

TÁC ĐỘNG CỦA KINH TẾ THỊ TRƯỜNG TỚI VIỆC THỰC HIỆN CHỨC NĂNG XÃ HỘI CỦA NHÀ NƯỚC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

LÊ THỊ THUY²()*

Nhà nước là một phạm trù lịch sử. Từ khi ra đời đến nay, nhà nước luôn luôn là công cụ thống trị chính trị của giai cấp và thực hiện chức năng xã hội của mình. Trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay ở Việt Nam, Nhà nước đóng vai trò hết sức quan trọng trong quản lý và điều tiết nền kinh tế. Ngược lại, kinh tế thị trường cũng tác động mạnh mẽ về nhiều mặt đến nhà nước và chức năng xã hội của nhà nước. Đây cũng chính là nội dung mà bài viết này muốn đề cập.

Sau hơn 20 năm thực hiện đường lối đổi mới, chuyển từ nền kinh tế tập trung quan liêu bao cấp, sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, việc xác định chức năng của nhà nước nói chung và nội dung chức năng xã hội của nhà nước nói riêng là cần thiết. Trong một thời gian tương đối dài: “Chức năng của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chậm được làm rõ. Cải cách hành chính chậm, hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước nhìn chung chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý nền kinh tế thị trường trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế” (1, tr.33). Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X (2006), Đảng ta chỉ rõ: “Bộ máy nhà nước chậm đổi mới chưa theo kịp yêu cầu của công

cuộc phát triển kinh tế, xã hội” (2, tr.174).

Để khắc phục tình trạng trên, một trong những nhiệm vụ quan trọng là chúng ta phải xác định rõ chức năng của Nhà nước cũng như những nhân tố tác động đến việc thực hiện các chức năng đó. Việc xác định này cho phép chúng ta khắc phục được những hạn chế của Nhà nước trong việc điều hành, quản lý xã hội, quản lý nền kinh tế.

Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi chỉ đề cập đến sự tác động của nền kinh tế thị trường như một nhân tố quan trọng tới việc thực hiện

(*) TS., Học viện Chính trị Khu vực I.

chức năng xã hội của Nhà nước ở Việt Nam hiện nay.

1. Chức năng xã hội của nhà nước

Chúng tôi cho rằng, nghiên cứu chức năng xã hội của nhà nước cần xuất phát từ nguồn gốc và bản chất của nhà nước. Vì giữa chức năng xã hội của nhà nước với nguồn gốc và bản chất của nhà nước có quan hệ mật thiết với nhau.

Lịch sử xã hội loài người đã có lúc chưa có giai cấp và nhà nước cũng chưa xuất hiện. Nhà nước chỉ xuất hiện khi lực lượng sản xuất đạt đến một trình độ nhất định, năng suất lao động cao, xã hội đã có sản phẩm dư thừa, tư tưởng tư hữu xuất hiện và cơ quan tổ chức của thị tộc, bộ lạc từng bước tách khỏi gốc rễ của nó trong nhân dân, trở thành một thế lực đối lập với nhân dân, đàn áp lại nhân dân. Cơ quan đó chính là nhà nước. Về bản chất, nhà nước “chẳng qua chỉ là một bộ máy của một giai cấp này dùng để trấn áp một giai cấp khác” (3, T.22, tr.290-291), là bộ máy cưỡng chế đặc biệt, là công cụ sắc bén nhất để duy trì sự thống trị, bảo vệ lợi ích giai cấp; mặt khác, trong xã hội có nhiều giai cấp thì nhà nước của giai cấp thống trị còn nhân danh xã hội bảo đảm cho xã hội vận động trong vòng “trật tự”, do đó nó còn phải quan tâm đến lợi ích của toàn xã hội. Nói cách khác, bên cạnh tính giai cấp là mặt cơ bản thể hiện bản chất của nhà nước, thì tính xã hội cũng là một đặc trưng cơ bản, không thiếu được của nhà nước. Về mối quan hệ này, F. Engels có viết như sau: “ở khắp nơi, chức năng xã hội là cơ sở của sự thống trị chính trị; và sự thống trị cũng chỉ kéo dài chừng nào nó

còn thực hiện chức năng xã hội đó của nó” (4, T.20, tr.253). Như vậy tiếp cận vấn đề nhà nước đi từ góc độ bản chất, nguồn gốc ra đời của nhà nước cho phép chúng ta lý giải một cách khoa học về chức năng của nhà nước, trong đó có chức năng xã hội. Bởi vì chính nguồn gốc, bản chất của nhà nước quy định chức năng của nhà nước; ngược lại, chức năng của nhà nước biểu hiện bản chất của nhà nước.

Vấn đề chức năng của nhà nước có nhiều cách tiếp cận khác nhau. Tiếp cận vấn đề từ góc độ tính chất của quyền lực chính trị, nhà nước có chức năng thống trị chính trị và chức năng xã hội.

Chức năng xã hội của nhà nước bắt nguồn từ nhiệm vụ nhà nước phải giải quyết, phải đáp ứng những nhu cầu chung của cộng đồng dân cư, phải quản lý những công việc chung vì sự tồn tại và phát triển của xã hội chứ không phải chỉ riêng giai cấp thống trị mà thôi. Với cách hiểu này, chúng ta có thể tiếp cận chức năng xã hội của nhà nước ở 2 cấp độ cơ bản:

Cấp độ thứ nhất là phục vụ xã hội: đó là những hoạt động cơ bản của nhà nước tác động đến các lĩnh vực xã hội có liên quan đến tất cả cộng đồng, đến từng giai cấp, tầng lớp, nhóm xã hội, từng cá nhân (kinh tế, lao động, việc làm, thu nhập, dịch vụ công cộng, văn hoá, giáo dục, y tế, đạo đức, an toàn xã hội...). Chức năng xã hội của nhà nước được xác lập và thực hiện trước hết là giải quyết các vấn đề xã hội mang tính tổng thể vì lợi ích chung của toàn xã hội. Đây được hiểu là *sự phục vụ xã hội*.

Cấp độ thứ hai là bảo đảm xã hội: ở cấp độ này là những hoạt động của nhà nước liên quan đến bộ phận dân cư chịu thiệt thòi về mặt xã hội. Đó là những nhóm người do yếu tố chủ quan hay khách quan cần có sự giúp đỡ và bảo vệ của nhà nước để họ có cơ hội sống hòa nhập với cộng đồng. Trong trường hợp này chức năng xã hội được hiểu như là *bảo trợ xã hội*.

2. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa - Nhân tố tác động tới việc thực hiện chức năng xã hội của nhà nước

Kinh tế thị trường nói lên trạng thái tồn tại, vận động của nền kinh tế theo cơ chế thị trường – là cơ chế thông qua thị trường để xác định về mặt giá trị sử dụng và mặt giá trị của hàng hóa: sản xuất cái gì, sản xuất như thế nào, sản xuất cho ai, và việc sản xuất, trao đổi hàng hóa phải được thực hiện trên cơ sở hao phí lao động xã hội cần thiết.

Kinh tế thị trường đã trải qua quá trình phát triển và đạt đến đỉnh cao của nó là kinh tế thị trường toàn cầu hóa cuối thế kỷ XX.

Về mặt nhận thức, chúng ta phải thấy rằng kinh tế thị trường là thành tựu của nền văn minh nhân loại chứ không phải là đặc quyền của chủ nghĩa tư bản. Dưới chủ nghĩa tư bản có kinh tế thị trường, dưới chủ nghĩa xã hội cũng có kinh tế thị trường, kinh tế thị trường chẳng qua chỉ là một “giải pháp”, hay là một “biện pháp” kinh tế mà thôi. Điều này đã được các nhà kinh điển mácxít đề cập đến trong nhiều tác phẩm của các ông. Chẳng hạn, trong tác phẩm *“Phê phán Cương lĩnh Gô ta”*,

khi phân tích những đặc trưng của “giai đoạn đầu” của xã hội cộng sản, K. Marx đã viết “Cái xã hội mà chúng ta nói ở đây không phải là một xã hội cộng sản chủ nghĩa đã phát triển trên những cơ sở của chính nó, mà trái lại là một xã hội cộng sản chủ nghĩa vừa thoát thai từ xã hội tư bản chủ nghĩa” (3, T.19, tr.33). Đó là lúc “nó vừa mới lột lòng từ xã hội tư bản chủ nghĩa ra, sau những cơn đau đẻ dài” (3, T.19, tr.36).

Đối với Việt Nam, việc xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa gắn liền với công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo. Đây là vấn đề lý luận và thực tiễn mới mẻ và phức tạp, liên quan tới việc nhận thức sâu sắc tính quy luật khách quan với việc phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của chủ thể (Đảng Cộng sản, Nhà nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân lao động). Sự hình thành tư duy của Đảng ta về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là kết quả của cả một quá trình tìm tòi và khảo nghiệm, của quá trình đấu tranh tư tưởng vô cùng gian khổ trong suốt nhiều năm qua.

Từ quan niệm “phát triển nền kinh tế hàng hóa có kế hoạch gồm nhiều thành phần đi lên chủ nghĩa xã hội” (5, tr.17) đến “phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa... hình thành cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước bằng pháp luật, kế hoạch, chính sách và các công cụ khác” (7, tr.11-12) là một bước tiến trong tư duy kinh tế của Đảng ta. Lần đầu tiên khái niệm *kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa* chính thức được sử dụng tại Đại

hội IX. Đại hội xác định, mô hình kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là “nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa; đó chính là *nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*” (8, tr.86).

Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang xây dựng vừa mang những đặc điểm chung của nền kinh tế thị trường, vừa có những đặc điểm riêng của nó. *Trước hết*, mục tiêu chiến lược của chủ trương này nhằm phát triển lực lượng sản xuất, nâng cao năng suất và hiệu quả lao động, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Mục tiêu này xuất phát từ chỗ lực lượng sản xuất của chúng ta vừa thấp, vừa không đồng đều; cơ sở vật chất-kỹ thuật còn non kém; đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn. Hiện nay, tỷ lệ công nghệ cao trong doanh nghiệp Việt Nam là 2-3%, trong lúc đó Thailand là 30%, Malaysia là 51%, còn Singapore là 73% (6, tr.30).

Thứ hai, phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, đa dạng hóa về hình thức sở hữu, “trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân” (2, tr.77). Như vậy, dù phát triển kinh tế thị trường nhưng vai trò của kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể vô cùng quan trọng. Đây là cơ sở kinh tế đảm bảo cho sự định hướng chính trị của chúng ta.

Thứ ba, về hình thức phân phối, kết hợp phân phối theo lao động, theo đóng góp của các yếu tố sản xuất với các hình thức phân phối đa dạng khác, nhất là vấn đề phúc lợi xã hội. Chủ trương nhất quán của Đảng ta là “gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, phát triển toàn diện con người, thực hiện dân chủ, tiến bộ và công bằng xã hội...” (2, tr.178).

Thứ tư, quản lý nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Đảng ta chỉ rõ: “Là tổ chức thể hiện và thực hiện ý chí, quyền lực của nhân dân, thay mặt nhân dân, *Nhà nước* ta phải có đủ quyền lực và đủ khả năng định ra luật pháp và tổ chức, quản lý mọi mặt đời sống xã hội bằng pháp luật” (7, tr.19).

Như vậy, có thể thấy, trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, vai trò nổi bật của Nhà nước chính là chỗ Nhà nước điều tiết nền kinh tế thị trường; tổ chức, định hướng cho nền kinh tế hoạt động, đồng thời phải kiểm tra, kiểm soát bằng hệ thống pháp luật nhằm thiết lập trật tự, kỷ cương trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Ở đây – như Lenin nói- chính trị đã tham gia vào hoạt động kinh tế, thậm chí “chính trị không thể không chiếm vị trí hàng đầu so với kinh tế” (9, tr.349).

Tuy nhiên, giữa kinh tế và chính trị có mối quan hệ biện chứng. Không chỉ chính trị tác động đến kinh tế mà

kinh tế còn tác động đến chính trị, đến chức năng của nhà nước, trong đó có chức năng xã hội. Sự tác động ấy thể hiện ở những khía cạnh chủ yếu sau đây.

Thứ nhất, sự tác động của kinh tế thị trường tới việc thực hiện chức năng xã hội của nhà nước thông qua các quy luật kinh tế.

1. *Quy luật cung-cầu*. Nếu như ở cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, sản xuất cái gì và sản xuất cho ai, là hoàn toàn do nhà nước đảm nhiệm thông qua bộ máy hành chính của mình điều khiển cỗ máy xã hội vận động theo chương trình, mục tiêu định sẵn, nên vai trò và chức năng xã hội của nhà nước bao trùm xã hội. Ở giai đoạn này nhà nước như chủ thể điều khiển xã hội và cá nhân. Điều đó tất yếu dẫn tới xã hội và cá nhân “ngoan ngoãn” thực hiện theo mục tiêu đã được định sẵn của nhà nước. Chính “Cơ chế đó đẻ ra bộ máy quản lý công kênh, với cán bộ quản lý kém năng động, không thạo kinh doanh, phong cách quản lý quan liêu, cửa quyền” (10, tr.63).

Chuyển sang cơ chế thị trường do phải tuân thủ quy luật cung – cầu, nên sản xuất cái gì, sản xuất số lượng bao nhiêu và sản xuất cho ai hoàn toàn do thị trường quy định. Tuy nhiên, trong sự vận động của nền kinh tế thị trường, quan hệ cung - cầu lại bị ràng buộc bởi quan hệ lợi ích. Nghĩa là, trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, người tham gia hoạt động phải có lãi. Nếu mặt hàng nào sản xuất ra không có lãi thì sẽ không có mặt trên thị trường, mặc dù nhu cầu xã hội vẫn cần nó. Trong trường hợp này nhà nước có vai trò rất

lớn trong việc điều tiết sản xuất xã hội, hướng nền kinh tế hoạt động theo định hướng phục vụ xã hội, không để cho tính tự phát của kinh tế thị trường tác động, làm biến dạng chức năng xã hội của nhà nước.

2. *Quy luật cạnh tranh*. Cạnh tranh là động lực phát triển của kinh tế. Đối với kinh tế thị trường ta có thể thấy hai động lực chính. *Thứ nhất* là lợi ích kinh tế trực tiếp của các chủ thể kinh tế khi tham gia kinh tế thị trường. Đây là động lực chính thúc đẩy các chủ thể hoạt động một cách tích cực nhất. Động lực này không gì có thể thay thế được, bởi nếu khi bị thay thế, sự thay thế sẽ làm triệt tiêu chính nó, sẽ không còn là cái kích thích, hoặc thúc đẩy sự vận động của kinh tế thị trường nữa. *Thứ hai* là sự cạnh tranh giữa các chủ thể kinh tế để giành lợi thế về cho mình. Cạnh tranh trên thị trường là một thực tế khách quan mà bất kỳ ai tham gia thị trường đều phải thừa nhận. Cạnh tranh trên thị trường buộc các nhà sản xuất phải đổi mới công nghệ, hạ giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm, thay đổi phương thức phục vụ. Kết quả là xã hội sẽ được hưởng lợi từ cạnh tranh. Dĩ nhiên cạnh tranh không tránh khỏi gây ra những tổn thất cục bộ, nhất thời cho nền kinh tế, nhất là sự cạnh tranh không lành mạnh. Để quy luật cạnh tranh không tác động trực tiếp, ảnh hưởng xấu đến sự *phục vụ xã hội* cũng như *bảo đảm xã hội* – với tư cách là những bộ phận hợp thành chức năng xã hội của nhà nước, đòi hỏi nhà nước phải có sự can thiệp.

3. *Quy luật giá trị*. Quy luật này yêu cầu sản xuất và trao đổi hàng hoá

trên cơ sở hao phí lao động xã hội cần thiết. Điều quan trọng là, khi thừa nhận sự tồn tại và vận hành của quy luật giá trị, thì mọi hình thức can thiệp trực tiếp của nhà nước hay các chủ thể kinh doanh vào giá cả thị trường đều làm biến động giá cả. Thực chất đây là, xu hướng phủ nhận quy luật giá trị và do đó, phủ nhận kinh tế thị trường. Quy luật giá trị là quy luật chung của kinh tế thị trường, tự bản thân nó không mang đặc trưng và bản chất xã hội.

Đối với Việt Nam, việc xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cần có sự điều tiết của Nhà nước trong sự kiểm soát giá cả hàng hoá và dịch vụ, tạo nên sự ổn định của đời sống xã hội và khắc phục những khuyết tật của quy luật giá trị của nền kinh tế thị trường đem lại.

Thứ hai, sự tác động của kinh tế thị trường tới việc thực hiện chức năng xã hội của nhà nước thông qua chủ trương đa dạng hóa các hình thức sở hữu.

Chúng ta chấp nhận xây dựng nền kinh tế thị trường cũng đồng nghĩa với việc chúng ta chấp nhận nhiều hình thức sở hữu. Nếu trước đây Nhà nước là chủ thể duy nhất của chế độ sở hữu, thì hiện nay Nhà nước đang giữ vai trò chủ đạo trong hệ thống đa sở hữu. “Trên cơ sở ba chế độ sở hữu (toàn dân, tập thể, tư nhân), hình thành nhiều hình thức sở hữu và nhiều thành phần kinh tế... kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo” (2, tr.83). Nếu trước đây Nhà nước tham gia trực tiếp vào sản xuất, kinh doanh, thì hiện nay là thiết kế “luật chơi”, hỗ trợ và tạo môi trường

thuận lợi cho sản xuất. Nếu trước đây thực hiện kế hoạch hoá trực tiếp, thì bây giờ cần chuyển sang điều tiết bằng hệ thống công cụ quản lý vĩ mô. Cơ chế vận hành nền kinh tế như vậy tất yếu ảnh hưởng đến chức năng quản lý nền kinh tế của Nhà nước. Điều này đòi hỏi Nhà nước phải xác định phạm vi và mức độ can thiệp của mình vào nền kinh tế, với các chủ sở hữu... nhằm chi phối thị trường hoạt động theo đúng định hướng chính trị của Nhà nước.

Thứ ba, sự tác động của kinh tế thị trường tới việc thực hiện chức năng xã hội của Nhà nước thông qua việc giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội.

Đối với Việt Nam yêu cầu tăng trưởng kinh tế là đòi hỏi bức xúc trong thời kỳ đổi mới. Nếu không tăng trưởng kinh tế, chúng ta sẽ bị gạt ra ngoài lề của đời sống kinh tế quốc tế, không thể tồn tại được chứ đừng nói đến phát triển, tiến bộ xã hội. Nhưng, tăng trưởng kinh tế mà dẫn tới sự phân hoá giàu - nghèo với một khoảng cách quá lớn là điều không thể chấp nhận. Nếu sự phân cực này xảy ra một cách quá mức cho phép thì tất yếu dẫn tới nảy sinh những mâu thuẫn, xung đột xã hội, cản trở sự phát triển kinh tế, mất ổn định chính trị. Điều này cũng sẽ không đảm bảo được sự phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Do đó, cùng với việc đẩy mạnh phát triển kinh tế, Đảng và Nhà nước ta chủ trương giải quyết tốt các vấn đề xã hội, coi đây là một hướng chiến lược thể hiện bản chất ưu việt của chế độ ta. Thực hiện chính sách xã hội hướng vào phát triển và lành mạnh hoá xã hội, thực hiện

công bằng trong phân phối, tạo động lực mạnh mẽ để phát triển sản xuất, tăng năng suất lao động, thực hiện bình đẳng trong quan hệ xã hội, khuyến khích nhân dân làm giàu hợp pháp. Ở đây, vai trò của Đảng, của Nhà nước có tầm quan trọng đặc biệt trong việc “kết hợp”, đảm bảo sự thống nhất giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội.

Có thể nói, sự gắn bó mật thiết, ràng buộc, quy định lẫn nhau giữa “cái kinh tế” và “cái xã hội” là biện chứng khách quan của sự vận động, phát triển của lịch sử, nhất là trong thời kỳ hiện đại. Không có “cái kinh tế” tồn tại thuần túy, tách rời “cái xã hội”. Đặc biệt, dưới chủ nghĩa xã hội không có một nền kinh tế “tự thân”, “kinh tế vì kinh tế” một cách đơn thuần. Suy cho cùng sự phát triển ấy là nhằm mục đích phát triển xã hội, phát triển con người. Và lại, kinh tế cũng không thể phát triển, càng không thể phát triển bền vững nếu xem nhẹ hay bỏ qua các vấn đề, các khía cạnh xã hội. Tuy nhiên, giải quyết các vấn đề xã hội phải dựa trên cơ sở sự phát triển kinh tế, phải lấy sự phát triển kinh tế làm giá đỡ. Những giải pháp giải quyết các vấn đề xã hội xuất phát từ mong muốn, khát vọng chủ quan thuần túy thì chỉ là những ý định tốt đẹp, không có tính khả thi, hoặc sẽ làm mất động lực phát triển kinh tế, kìm hãm sự phát triển kinh tế. Như vậy, theo biện chứng của sự phát triển lịch sử, “cái kinh tế” là một thực thể kinh tế - xã hội và “cái xã hội” cũng là một thực thể xã hội - kinh tế. Lịch sử phát triển đương đại chứng tỏ tính đúng đắn, khoa học của quan

điểm mácxít đó. Chỉ có nhà nước mới giải quyết được mối quan hệ này thông qua các chức năng của nó.

Tóm lại, nhìn suốt quá trình vận động và phát triển của nền kinh tế thị trường có thể thấy vai trò, chức năng của Nhà nước luôn được khẳng định. Đối với Việt Nam, thực hiện mô hình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thì vai trò và chức năng của Nhà nước có tầm quan trọng hơn bao giờ hết. Tuy nhiên, nội dung cơ bản chức năng của nhà nước, đặc biệt là chức năng xã hội như thế nào lại tùy thuộc vào chính nhân tố cốt lõi đặc trưng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa quy định. Điều đó có nghĩa việc nghiên cứu sự tác động của kinh tế thị trường tới việc thực hiện chức năng xã hội của Nhà nước cần được tiếp tục nghiên cứu, làm cơ sở lý luận cho việc cải cách nền hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong giai đoạn hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 9, khóa IX. H.: Chính trị quốc gia, 2004.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X. H.: Chính trị quốc gia, 2006.
3. C. Mác, Ph. Ăngghen, Toàn tập. H.: Chính trị quốc gia, 1995.
4. C. Mác, Ph. Ăngghen, Toàn tập. H.: Chính trị quốc gia, 1994.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam. Nghị quyết hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương khóa VI. H.: 1989.
6. Trần Ngọc Hiên. Định hướng nền kinh tế tri thức với mục tiêu phát triển nhanh và bền vững. Tạp chí *Lý luận chính trị*, số 12-2007.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Đại hội VII. H.: Sự thật, 1991.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX. H.: Chính trị quốc gia, 2001.
9. V. Lênin, Toàn tập. H.: Tiến Bộ, 1979.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI. H.: Sự thật, 1987.

(tiếp theo trang 16)

19. Nhiều tác giả. Tranh luận để đồng thuận. H.: Tri thức, 2006.
20. Hồ Sĩ Quý. Bí ẩn châu Á trong tấm gương triết học châu Á. Tạp chí *Triết học*, 6/2004.
21. Sen, Amartya. Freedom's market. http://observer.guardian.co.uk/comment/story/0,,336125,00.html#article_continue
22. Tillinac, Denis. *Les masques de l'éphémère*. Édition La Table Ronde, 1999.
23. The World Social Forum (WSF) <http://www.wsfindia.org/?q=node/2>
24. The Globalization Index 2007. Xem: http://www.foreignpolicy.com/story/cms.php?story_id=3995&page
- =0 (Website của tạp chí *Foreign Policy* Nov.- Dec./2007.)
25. Quốc Trung. FDI toàn cầu đạt kỷ lục. <http://tintuonline.vietnamnet.vn/vn/kinhte/181429>
26. UNDP. Human Development Report 2005.
27. Nguyễn Lưu Viên. Trung Quốc đã thúc dậy rồi... thế giới có run sợ chưa. <http://vietnamlibrary.informe.com/trung-qu-c-no-th-c-d-y-r-ei-a-b-s-nguy-an-l-u-vi-dt230.html>
28. WEF và WSF: Cuộc đối đầu của hai diễn đàn thế giới (04:23' 21/01/2007) (GMT+7). <http://www.vnn.vn> *kinhte/2007/01/655988/*